TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do –Hạnh phúc**

Số 65/2017/HSST
Ngày 13/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Sanh
Bà Nguyễn Thị Kịm Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện viện kiểm sát án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST ngày 06/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐ-ST ngày 30/11/2017 đối với:

Bị cáo: Họ và tên **Lê Đình S**, sinh năm 1970
Quê quán: xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Nơi ĐKHKTT: Số nhà 04/40, phố G, thị trấn S-T-Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do,văn hóa 4/12, Dân tộc: kinh, Tôn giáo không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Lê Đình Ngh và con bà Lê Thị T; Vợ Nguyễn Thị T và 2 con nhỏ, tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/8/2011 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, ngày 20/10/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và ngày 20/9/2017 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vủ theo quy định, bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến nay, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Đình S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 04/7/2017, Lê Đình S điều khiển xe máy BKS 36R3-6302 đi từ nhà xuống thành phố Thanh Hóa mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến chân cầu vượt Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, S điều khiển xe máy đi lượn quanh khu vực chân cầu vượt thì nhìn thấy một nam giới không rõ lai lịch đeo khẩu trang, làm nghề xe ôm đang đứng ở đó. S đi lại gần thì người nam giới đó hỏi "cần gì", Sơn trả lời "có hàng (tức ma túy) không lấy hộ cho 200.000đồng", người nam giới đó nói "có, đi đi khoảng 10 phút nữa quay lại". Sau đó người nam giới đó đi vào ngõ, còn S sang quán vỉa hè đợi. Khoảng 10 phút sau người nam giới quay lại, S lấy xe máy lại đi song song với người đàn ông đó. Lúc này S cầm sẵn 200.00 đồng (gồm hai tờ 100.00 đồng) trong tay phải của mình, S đưa tiền cho người nam giới đồng thời người nam giới đưa cho S 02 gói nhỏ bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh và nói "đi về luôn đi, đừng lượn lờ đây nữa". Sau đó S cầm số ma túy vừa mua được trong tay phải của mình và tăng ga xe máy vượt lên trước hướng về Triệu Sơn, còn người bán ma túy đi đâu không rõ. Khi về đến Triệu Sơn, lúc này khoảng 9 giờ 30p phút thì S đi thẳng đến quán cà phê Hương Chồn (còn gọi là quán cà phê Phấn Hoa) ở thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn để sử dụng ma túy. Khi S vào đến chòi cà phê thứ tư thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Lê Đình S 02 gói giấy in dòng kẻ màu xanh bên trong chứa chất bột trắng ngà dạng cục vụn, đồng thời thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Jupiter MX biển kiểm soát 36R3-6302; 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đình S thu giữ: 29 viên đạn các loại, Sơn khai đây là số đạn Sơn thấy trong bì đựng dây điện của người bán phế liệu nên đem cất giấu tại nhà mình.

Tại bản kết luận giám định số 1638/MT-PC54 ngày 05/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Lê Đình S có trọng lượng 0,301g có heroine.

Tại bản kết luận giám định số 1663/PC54 ngày 14/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 29 viên đạn thu giữ tại nhà Lê Đình Sơn đều là đạn quân dụng. Trong đó 25 viên đạn cùng ký hiệu "71 71" ở đít đạn là đạn quân dụng cỡ 7.62x39mm (đạn AK); 04 viên đạn cùng ký hiệu "11 65" ở đít đạn là đạn quân dụng cỡ 7.62x25mm (đạn K54).

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng của Lê Đình S chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý. 01 xe máy biển kiểm soát 36R3-6302 mang tên Nguyễn Thị T (vợ của Lê Đình S Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Trong vụ án này, Lê Đình S có hành vi cất giấu 29 viên đạn quân dụng tại nhà ở của mình nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ

quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp. Đối với người đã bán ma túy cho Lê Đình S nhưng S không biết rõ lai lịch, tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-KSĐT-MT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi thụ lý hồ sơ, xét thấy Bản kết luận số 1638/MT-PC54 ngày 05/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định thu giữ của Lê Đình S có trọng lượng 0,301g có heroine, chưa xác định rõ hàm lượng ma túy nên ngày 11/10/2017, Tòa án nhân dân huyện đã Quyết định trưng cầu giám định bổ sung về hàm lượng chất ma túy có trong 0.301gam chất bột màu trắng ngà thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc xét xử đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 2198/PC54-MT ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì gửi giám định có hàm lượng Heroine là 57,51 %.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định trúy tố và thống nhất với Bản kết luận giám định số 2198/PC54-MT ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội : "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" áp dụng khoản 1 Điều 194,điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ Luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 04/7/2017.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định, trả lại cho bị cáo S chiếc điện thoại Noki a màu đen vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Phần tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến bị cáo, kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 7 giờ ngày 04/7/2017 bị cáo đi xe máy BKS 36R3-6302 của vợ là Nguyễn Thị T xuống

khu vực chân cầu vượt thành phố Thanh Hóa mua của một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ 200.000đ được 02 gói heoroine mang về quán Hương Chồn thôn Thị Tứ, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn chưa kịp sử dụng bị bắt quả tang thu giữ người, tang vật, khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ được 29 viên đạn quân dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 2198/PC54-MT ngày 30/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận : Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì gửi giám định trọng lượng 0,301 gam có hàm lượng Heroine là 57,51%. Xác định 02 chất bốt màu trắng ngà thu giữ của bị cáo Lê Đình S trọng lượng 0,301 gam x 57,51 % = 0,174,42 gam. Như vậy bị cáo Sơn đã có hành vi tàng trữ số lượng ma túy là 0,174,42 gam Heroine để sử dụng trái phép.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, Các kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ được, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tội phạm xảy ra giữa lúc Đảng, Nhà nước đã, đang có nhiều chính sách, quy định về đấu tranh, ngăn chặn các tội về ma túy, vì tội phạm về ma túy đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, nó không chỉ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, gây thui chột nòi giống con người, gây mất trật tự an toàn xã hội, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp tài sản,lừa đảo chiếm tài sản, cố ý gây thương tích..., Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình vì hơn ai hết vì bị cáo đã bị xét xử 1 lần về hành vi này nhưng vẫn bất chấp pháp luật, đã có có hành "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tội phạm xảy ra trên địa bàn trung tâm thị tứ, thị trấn nên mức ảnh hưởng đến việc đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm nói chung, tội phạm ma túy nói riêng nghiêm trọng hơn, do vậy việc Tòa án đưa xét xử lưu động để tuyên truyền giáo dục pháp luật nói chung và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương là cần thiết và phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù, nhưng tội này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù.Như vậy khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó thực hiện theo hướng có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử 1 lần về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", năm 2011 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, cũng trrong lần phạm tội này ngoài hành vi " Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo còn có hành vi cất giấu 29 viên đạn quân dụng tại nhà ở của mình,nhưng chưa đủ định lượng và đã bị xử phạt hành chính. Mặc dù ý thức được hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn bất chấp thực hiện tội phạm, điều này thể hiện tính chất nguy hiểm của nhân thân người phạm tội là cố tình không tiếp thu biện pháp cưỡng chế của Nhà nước để cải tạo trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng để răn đe phòng ngừa chung và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân nghiện ma túy,miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý tang vật:

Đối với chiếc xe máy BKS 36R3-6302 của chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo) khi bị cáo sử dụng đi mua heoroine, chị T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tấm chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với số Hê roine còn lại sau giám định là tang vật của vụ án,tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiêc điên thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chiu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/QH13.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Lê Đình S** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

□p dụng: Khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1 Điều 46 Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 (áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo)

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình S 24 (Hai bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/7/2017.

□p dụng: Điểm a khoản khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a,b khoản 2 Điều 76, Điều 99, Điều 231, 232 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

Về vật chứng:

Tich thu tiêu hủy toàn bộ số Hê roine còn lại sau giám định *(Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 06/2018 ngày 17/11/2017 giữa Tòa án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)*

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại Nôkia màu đen IEMI 353688/07/276346/4 và 276347/2 đã qua sử dung. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 01/VC/2018 ngày 09/101/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Về án phí: Buộc bị cáo phải chiu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND cùng cấp;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp